

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 166/2024/DS-PT

Ngày: 09 - 5 - 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tân Đức

Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Trương Thị Thu T- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 22 tháng 2 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 128/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T – sinh năm: 1973

Địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị H – sinh năm: 1978

Địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Đoàn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:**

Bà Lê Thị T và bà Đoàn Thị H có mối quan hệ quen biết, bà T đã cho bà H vay tiền nhiều lần, các khoản vay trước ngày 19/7/2023 đã trả hết. Trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, bà H đến nhà bà T vay số tiền 250.000.000 đồng, bà H nói là để lo công việc gia đình. Thời hạn

vay 03 ngày, nội dung giấy mượn tiền do bà T viết, bà H nhận tiền rồi ký xác nhận. Khi cho vay không có người làm chứng. Đã quá thời hạn trả nợ, bà T đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu bà H trả tiền, nhưng đến nay bà H vẫn không trả. Bà T yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho bà T số tiền 250.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi 20.000.000 đồng theo mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 23/7/2023 đến ngày 22/02/2024.

*** Bị đơn bà Đoàn Thị H trình bày:**

Từ trước đến nay, giữa bà H và bà T có vay tiền của nhau nhiều lần với số tiền khác nhau, nhưng những khoản vay các bên đã thanh toán xong. Hiện nay bà H không còn nợ bà T số tiền nào. Bà H không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc bà H phải trả số tiền 250.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi suất theo giấy mượn tiền ngày 19/7/2023. Bà H không có công việc gì để vay số tiền 250.000.000 đồng, tự bà T viết nội dung giấy vay tiền, chữ ký trong giấy mượn tiền không phải do bà H ký nên bà H đề nghị Tòa án tiến hành giám định chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 19/7/2023 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà H trình bày: Bà H chỉ nợ bà T số tiền 2.500.000 đồng do đánh bạc thua vào buổi tối ngày 18/7/2023 tại nhà bà T và bà H có ký vào giấy vay, do đã say rượu nên bà H không đọc nội dung. Đến ngày 30/7/2023, bà T mới nhắn tin đòi tiền. Ngày 04/8/2023, bà H mới đọc tin nhắn thì thấy nội dung bà T đòi tiền và gửi giấy mượn tiền cho bà H. Bà H gọi điện thoại cho bà T để hỏi rõ vì bà H vẫn chưa xác định được mình có ký giấy vay tiền và số tiền vay là bao nhiêu, tuy nhiên bà T không trả lời cũng không nhắn tin lại. Quá trình giải quyết vụ án, bà H lo sợ nếu khai ra việc đánh bài sẽ phải thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng treo của bản án về tội đánh bạc trước đây nên không thừa nhận. Thời điểm từ 08 giờ đến 11 giờ ngày 19/7/2023, bà H không đến nhà bà T, bà H đi cùng ông Q và 02 người khác tại quán cà phê “M” (cách nhà bà T khoảng 150m – 200m), sau đó bà H về nhà ông Q ăn cơm trưa đến chiều mới về nhà mình. Do đó, bà H không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T: Buộc bị đơn bà Đoàn Thị H phải trả cho bà T số tiền 264.657.534 đồng (Bao

gồm 250.000.000 đồng nợ gốc và 14.657.534 đồng tiền lãi suất) theo giấy mượn tiền ngày 19/7/2023.

Kể từ ngày 22/02/2024, cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc bà H phải trả tiền lãi 5.342.466 đồng.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*” đối với thửa đất số 508, tờ bản đồ số 34, diện tích 491,6 m², địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 551986, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02349 do UBND huyện C cấp ngày 08/5/2019 cho bà Đoàn Thị H (đã chỉnh lý biến động ngày 15/12/2021) để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn về chi phí giám định chữ ký, về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2024, bị đơn bà Đoàn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 22 tháng 2 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M’ Đrăk, tỉnh Đắk Lắk với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị T vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn bà Đoàn Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà H kháng cáo cho rằng thời điểm vay tiền có người làm chứng bà H không có mặt tại nhà bà T để ký giấy vay tiền nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh. Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M’ Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đoàn thị H trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Đoàn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà H không thừa nhận nội dung, chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 19/7/2023. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 1392/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *“Chữ ký, chữ viết dưới mục “Người mượn” trên tài liệu cần giám định kí kiểu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Đoàn Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người ký và viết ra.”*. Do đó, có đủ căn cứ xác định chữ viết, chữ ký người mượn trong giấy mượn tiền ngày 19/7/2023 là do bà H viết và ký.

Bà H kháng cáo cho rằng thời điểm bà T trình bày bà H có mặt ở nhà bà T để ký giấy vay số tiền 250.000.000đồng thì bà H đang đi cùng với những người khác nên không thể có mặt ở nhà bà T để vay tiền nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 250.000.000đồng và 14.657.534 đồng tiền lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị H - giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS -ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T: Buộc bị đơn bà Đoàn Thị H phải trả cho bà T số tiền 264.657.534 đồng (trong đó có 250.000.000 đồng nợ gốc và 14.657.534 đồng tiền lãi suất).

Kể từ ngày 22/02/2024, cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[1.2]. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc bà H phải trả tiền lãi 5.342.466 đồng.

[1.3] . Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*” đối với thửa đất số 508, tờ bản đồ số 34, diện tích 491,6 m², địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 551986, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02349 do UBND huyện C cấp ngày 08/5/2019 cho bà Đoàn Thị H (đã chỉnh lý biến động ngày 15/12/2021) để đảm bảo việc thi hành án.

[1.4] . Về chi phí trưng cầu giám định: Bị đơn bà Đoàn Thị H phải chịu 8.000.000 đồng chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết theo quy định của pháp luật. Bà H đã nộp đủ.

[2] . Về án phí:

[2.1] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Đoàn Thị H chịu 13.232.876 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 6.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000663 ngày 18/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trả lại cho bà T 5.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

[2.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí phúc thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0009013 ngày 20/3/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,

Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết